

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

-Bản án số: 118/2017/HSST

Ngày: 14/6/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc sơn .

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Sứ.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc.

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2017/TLST –HS ngày 01/ 6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T - sinh năm 1981.

HKTT, chỗ ở: Khu 1, TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Học vấn: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Là con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Nguyễn Thị Nguyệt M, sinh năm 1984.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ, ngày 20/3/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô Storm (vỏ ngoài là Honda Wave α)

BKS 99H7-5748 xuống nhà Nguyễn Trường A, sinh năm 1977 ở thôn Yên Giả, xã Yên Giả, huyện Quế Võ (là bạn ngoài xã hội của bị cáo). Cả hai ngồi chơi uống nước đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy nên nói với A: “Anh đưa em ra chợ Chì để em mua ít đồ về sử dụng”. A đồng ý. Sau đó A lấy xe mô tô Storm, đèo bị cáo ngồi sau xuống khu vực chợ Chì thuộc thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ. Trên đường đi, bị cáo dùng điện thoại TK Mobile để gọi cho người phụ nữ tên D (bị cáo không biết địa chỉ cụ thể) và bảo: “Đề cho anh 200.000 đồng tiền nước”, ý bị cáo hỏi mua ma túy đá, người phụ nữ đó bảo: “Ừ”. Khi đi vào trong chợ Chì, bị cáo bảo A đỗ xe lại, bị cáo xuống xe thì nhìn thấy D đang đứng cách chỗ bị cáo và A khoảng 7m. Bị cáo bảo A đứng đợi và đi đến gặp D, bị cáo đưa 200.000 đồng cho D, D cầm tiền và chỉ tay về phía cột bê tông cách đó khoảng 4m nói: “Đồ dán ở đấy”. Bị cáo tiến lại cột bê tông, dùng điện thoại bật đèn soi thì thấy 01 (một) gói nilon màu trắng bên ngoài dán băng dính màu trắng trên cột bê tông. Bị cáo biết là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải và đi về phía A đang đứng đợi. Bị cáo bảo A điều khiển xe mô tô chở bị cáo về. Khi bị cáo và A ra đến cổng chợ Chì thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của bị cáo 01 (một) gói nilon màu trắng, bên ngoài có dán băng dính màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và một viên nén màu hồng một mặt có chữ “WY”.

Ngoài ra lực lượng chức năng còn thu giữ của bị cáo: 01 xe mô tô Storm (vỏ ngoài là Honda Wave α) BKS 99H7-5748, 01 ĐTDĐ hiệu TK Mobile màu đen đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng. Thu giữ của An: 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 454/KLGD-PC54 ngày 21/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *“Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon màu trắng có trọng lượng 1,7586 gam; là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine. 01 (một) viên nén màu hồng, một mặt có chữ “WY” bên trong 01 (một) gói nilon màu trắng có trọng lượng 0,0977 gam; là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine”.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Đối với người phụ nữ theo lời khai của bị cáo tên là D, là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được. Nên đã tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với A là người đèo bị cáo đi mua ma túy, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã làm rõ An không biết việc bị cáo nhờ đèo đi để

mua ma túy. A cũng không biết việc bị cáo giao dịch mua ma túy với người phụ nữ tên D. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh A 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, và nhắc nhở A là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Storm (vỏ ngoài là Honda Wave α) BKS 99H7-5748. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1974 ở thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, là anh họ của bị cáo. Anh T cho bị cáo mượn xe và không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô trên là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc ĐTDĐ hiệu SamSung màu xanh đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Văn G là bố của bị cáo là phù hợp pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 90/Ctr- VKS ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 - Điều 194 - BLHS.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 194; Điểm p- Khoản 1- Điều 46; Nghị quyết 109 ngày 27/11/2015, nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội. Điều 33- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 22 tháng tù, đ- ọc trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- BLHS; Điều 76- BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ tang vật là số Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu TK Mobile màu đen đã qua sử dụng của Trường.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ọc thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Nh- biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh về số ma túy thu giữ của bị cáo. Tất cả những chứng cứ

trên đã chứng minh đ- ọc: Khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 17/3/2017, tại cổng chợ Chi thuộc thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,8563 gam ma túy: chất Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1- Điều 194- BLHS. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà n- ớc ta. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, gây thiệt hại về kinh tế, sức khỏe của bản thân, gia đình và xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh h- ưởng xấu đến sự phát triển của t- ong lai giống nòi, trong đó có chính con em của bị cáo. Ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác nh- trộm cắp, cướp giật...

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bố bị cáo là thương binh loại A, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Nên bị cáo đ- ọc h- ớng 02 tình tiết giảm nhẹ đ- ọc qui định tại Điểm p - Khoản 1- Điều 46-BLHS và áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về áp dụng những tình tiết có lợi cho bị cáo quy định trong BLHS năm 2015; Theo danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 (*Ban hành kèm theo Công văn số 276 /TANDTC-PC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao*) là Điểm x, Khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015: Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng. Ngoài ra còn áp dụng Điểm a, Khoản 4- Điều 1- Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thực hiện các điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội, theo Khoản 3- Điều 7 -của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bị cáo là ng- ời có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, t- ong xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định, đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với tang vật của vụ án là số Methamphetamine còn lại sau giám định, cần phải tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu TK Mobile màu đen đã qua sử dụng của bị cáo dùng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

- Áp dụng Khoản 1- Điều 194; Điểm p - Khoản 1- Điều 46; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội; Điểm x, Khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015; Điều 33- BLHS; Điều 228- BLTTHS: Xử phạt Nguyễn Xuân T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 41- BLHS; Điều 76; Điều 99 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định, đ- ọc đóng gói niêm phong trong phong bì th- có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu TK Mobile màu đen đã qua sử dụng của bị cáo. (Theo biên bản giao vật chứng số 104 ngày 30/5/2017 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ). Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Hoàng Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Sức Nguyễn Thị Quỳnh Chúc

Hoàng Ngọc Sơn

